TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HNGĐ -ST
Ngày: 22-8-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuý An**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Bé Ngoan**.

2/ Bà **Trần Thị Kim Đồng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Danh Thị T**, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã N, tỉnh Cà Mau (ấp N, xã N1, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cũ).

2. Bị đơn: Anh **Thạch L**, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long (ấp M, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long cũ).

3. Người làm chứng: Ông **Thạch V**, sinh năm 1954. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long (ấp M, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/4/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Danh Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thạch L thành hôn do quen biết, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 27/5/2022. Thời gian chung sống không có tiếng nói chung, gia đình hai bên đã tạo điều kiện hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng nhiều và vợ chồng ly thân từ tháng 3/2025 đến nay không hàn gắn được. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Thạch L.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Thạch Danh Thị Ngọc T, sinh ngày 18/6/2016 và Thạch Danh Thị Ý L, sinh ngày 05/12/2021 hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Thạch L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 24/7/2025, người làm chứng ông Thạch V trình bày: Ông là cha ruột của anh Thạch L. Giữa chị T và anh L thành hôn không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi thành hôn thì vợ chồng chị T, anh L đi làm ăn, thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L thì ông không biết. Về con chung của chị T và anh L có 02 con chung đều là con gái, hiện đang sống chung với chị T. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng chị T và anh L ông không biết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Về trình tự, thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt không lý do dù Toà án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, văn bản tố tụng là vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 19, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Danh Thị T được ly hôn với anh Thạch L. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao 02 con chung tên Thạch Danh Thị Ngọc T, sinh ngày 18/6/2016 và Thạch Danh Thị Ý L, sinh ngày 05/12/2021 cho chị Danh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Thạch L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị T nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn, khấu trừ 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm

ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0012115 ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, chị T đã nộp đủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Danh Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (Nay là Toà án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long) giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Thạch L cư trú ấp M, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long (Nay là ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long). Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long.

[1.2] Nguyên đơn chị Danh Thị T có đơn xin vắng mặt ngày 02/6/2025, bị đơn anh Thạch L được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[1.3] Người làm chứng ông Thạch V vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông Vuông đã có lời khai trực tiếp với Tòa án và xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Danh Thị T và anh Thạch L thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 113 vào ngày 27/5/2022 nên xem quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị T và anh L thời gian đầu sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và vợ chồng ly thân từ tháng 3/2025 đến nay không hàn gắn được. Sau khi Tòa án thụ lý đã ra giấy triệu tập hợp lệ để Toà án hoà giải giúp đỡ đoàn tụ nhưng anh L vắng mặt không lý do. Chị T có đơn yêu cầu không tiến hành hoà giải do chị và anh L không có tiếng nói chung, gia đình hai bên đã tạo điều kiện hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng nhiều. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị Tranh và anh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị Linh là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy 02 con chung tên Thạch Danh Thị Ngọc T, sinh ngày 18/6/2016 và Thạch Danh Thị Ý L, sinh ngày 05/12/2021 hiện đang sống với chị T, cuộc sống của cháu cũng đảm bảo. Chị T yêu cầu được nuôi con

chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L không có ý kiến gì về việc chị T yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu Thạch Danh Thị Ngọc T có nguyện vọng sống chung với chị T và nhằm để bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống của các cháu, Hội đồng xét xử xét giao 02 con chung cho chị Danh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Thạch L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Danh Thị T xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Danh Thị T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Danh Thị T. Xử cho chị T ly hôn với anh Thạch L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Thạch Danh Thị Ngọc T, sinh ngày 18/6/2016 và Thạch Danh Thị Ý L, sinh ngày 05/12/2021 cho chị Danh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Thạch L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Danh Thị T xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Danh Thị T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* chị T đã nộp theo biên lai thu số 0012115 ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS khu vực 4 – Vĩnh Long;
- UBND xã Trà Côn, tỉnh Vĩnh Long (xã Tân Mỹ cũ) (Giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 27/5/2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thuý An